

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8211 /UBND-VX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

V/v thực hiện ý kiến của Kiểm toán
Nhà nước về giải quyết chính sách,
chế độ theo Nghị định số
178/2024/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu.

Căn cứ Công văn số 8183/VPCP-TCCV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 1212/BC-KTNN ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 9624/BNV-TCBC ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện ý kiến của Kiểm toán nhà nước về giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-KTNN ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Kiểm toán Nhà nước về Kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2), trong đó có 07 cơ quan, 33 địa phương¹

¹ - Các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Các địa phương: Phường Xuân Hòa, Phường Nhiêu Lộc, Phường Hiệp Bình, Phường An Phú, Phường Thủ Đức, Phường Linh Xuân, Phường Hạnh Thông, Phường An Lạc, Phường Phú Nhuận, Phường Cát Lái, Phường An Khánh, Phường Thủ Dầu Một, Phường Chánh Hưng, Phường Thạnh Mỹ Tây, Phường Bình Thạnh, Xã Đất Đỏ, Phường Dĩ An, Phường Thuận An, Phường Lái Thiêu, Phường Bến Thành, Phường Thuận Giao, Phường An Đông, Phường Chợ Lớn, Phường Bình Đông, Phường Phú Định, Phường Sài Gòn, Phường Gò Vấp, Phường Bình Tây, Phường Bình Tiên, Phường Bình Phú, Phường Phú Lâm, Phường An Nhơn, Phường Gia Định.

thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong danh sách các đơn vị được kiểm toán.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 17395/TTr-SNV ngày 04 tháng 9 năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán chi tiết

Khẩn trương tổ chức rà soát toàn diện các trường hợp đã được giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (*bao gồm các trường hợp được giải quyết trước khi sáp nhập và sau sáp nhập*) theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ (theo Phụ lục kèm theo Công văn này).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo đầy đủ, cụ thể từng trường hợp sai sót, vi phạm đã được Kiểm toán Nhà nước nêu đối với các trường hợp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tại Báo cáo số 1212/BC-KTNN² và các trường hợp phát hiện sai sót sau khi rà soát toàn diện, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung sai sót, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tế và lý do phê duyệt, chi trả; số tiền đã phê duyệt chi trả, số tiền dự kiến phải thu hồi hoặc điều chỉnh, nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; kết quả khắc phục và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan, thời hạn hoàn thành **trước ngày 10 tháng 9 năm 2026.**

² (1) Chưa ban hành tiêu chí đánh giá hoặc ban hành tiêu chí nhưng chưa lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp. (*Kiểm toán nhà nước nêu tại một số đơn vị*)

(2) Giải quyết nghỉ thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi do “không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, không đáp ứng trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm sau sắp xếp” trong khi hồ sơ cá nhân và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ 3 năm liền kề các cá nhân đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*Kiểm toán nhà nước nêu tại một số đơn vị*); phê duyệt cho nghỉ chế độ các trường hợp được Hội đồng đánh giá ở mức Đạt yêu cầu nhưng còn hạn chế trở lên hoặc còn 10 năm công tác nhưng đánh giá nhận xét 03 năm liền kề đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chưa phù hợp quy định tại Công văn số 4177/BNV-TCBC ngày 23 tháng 7 năm 2025 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ làm phát sinh rủi ro giải quyết chế độ chưa đúng đối tượng (*Kiểm toán nhà nước nêu tại 14 đơn vị*).

(3) Giải quyết chế độ đối với công chức lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp nhưng số lượng công chức lãnh đạo, quản lý không cao hơn so với quy định (*Kiểm toán nhà nước nêu tại 02 đơn vị*).

(4) Các trường hợp nghỉ do sức khỏe không đảm bảo yêu cầu công việc nhưng hồ sơ chưa đầy đủ làm cơ sở xem xét giải quyết (*Kiểm toán nhà nước nêu tại 06 đơn vị*).

(5) Giải quyết cho nghỉ đối với các trường hợp còn trên 5 năm công tác trong khi số biên chế của đơn vị chưa đảm bảo hoặc không vượt khung biên chế quy định (*Kiểm toán nhà nước nêu tại 07 đơn vị*).

Trường hợp qua rà soát xác định nội dung Kiểm toán Nhà nước nêu chưa phù hợp với hồ sơ thực tế của đơn vị, phải giải trình làm rõ cụ thể căn cứ pháp lý, căn cứ thực tế tại thời điểm giải quyết và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh; không báo cáo chung chung hoặc chỉ nêu quan điểm mà không có tài liệu làm căn cứ.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán chi tiết

Khẩn trương tổ chức rà soát toàn diện các trường hợp đã được giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (*bao gồm các trường hợp được giải quyết trước khi sáp nhập và sau sáp nhập*) theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ (theo Phụ lục kèm theo Công văn này).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo đầy đủ, cụ thể từng trường hợp sai sót, vi phạm, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung sai sót, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tế và lý do phê duyệt, chi trả; số tiền đã phê duyệt chi trả, số tiền dự kiến phải thu hồi hoặc điều chỉnh, nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; kết quả khắc phục và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan, thời hạn hoàn thành **trước ngày 10 tháng 9 năm 2026**.

Trường hợp qua rà soát không phát hiện sai sót, vi phạm, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương vẫn phải có văn bản báo cáo kết quả rà soát và chịu trách nhiệm về kết quả báo cáo.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo việc rà soát, kiểm tra và khắc phục các sai sót, vi phạm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, số liệu, nội dung giải trình và kết quả rà soát, báo cáo.

Đối với các sai sót, vi phạm được phát hiện, người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu tham mưu, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện; kịp thời khắc phục, xử lý theo quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Trường hợp báo cáo không đầy đủ, không chính xác, không trung thực hoặc chậm tổ chức khắc phục, xử lý thì người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, báo cáo và khắc phục thuộc phạm vi quản lý.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước **ngày 10 tháng 9 năm 2026** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ theo thời hạn quy định.

4. Giao Sở Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định **trước ngày 14 tháng 9 năm 2026**. Đồng thời tổng hợp danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chậm báo cáo, không báo cáo, báo cáo không đầy đủ hoặc chưa làm rõ trách nhiệm, biện pháp khắc phục để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP/VTHM;
- Phòng VX, HCQT;
- Lưu: VT, (VX/KN).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường